

Số: 2002/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2025 - 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 552/TTr-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025 như sau:

1. Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025:

a) Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội năm 2025 bằng 1,36% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội.

b) Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 bằng 1,36% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

c) Mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm y tế năm 2025 bằng 3,09% tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ quỹ bảo hiểm y tế.

2. Dự toán thu, chi năm 2025:

Dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định tại Quyết định này làm cơ sở để giao dự toán chi tổ chức và hoạt động của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; không làm căn cứ để quyết toán thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thanh, quyết toán theo số thực thu, thực chi theo chế độ đóng, hưởng quy định tại pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
I	TỔNG SỐ THU	631.505.786
1	Thu tiền đóng theo chế độ quy định	581.719.786
	- Thu bảo hiểm xã hội	389.202.761
	- Thu bảo hiểm thất nghiệp	25.735.288
	- Thu bảo hiểm y tế	166.781.737
2	Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư và tiền lãi phát sinh trên các tài khoản tiền gửi phản ánh thu, chi năm 2025	49.786.000

TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
II	TỔNG SỐ CHI	536.804.486
1	Chi chế độ bảo hiểm xã hội từ quỹ bảo hiểm xã hội	332.464.500
2	Chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp	27.188.530
3	Chi chế độ bảo hiểm y tế	161.628.181
3.1	Chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	151.890.535
3.2	Chi trích quỹ dự phòng	9.737.646
4	Chi phí tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	15.523.275
4.1	Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách, pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	489.391
4.2	Cải cách hành chính, phát triển, quản lý người tham gia, người thụ hưởng, tổ chức thu, chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	8.014.179
4.3	Chi đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê tài sản, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến quản lý và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế Trong đó:	880.403
a)	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	298.962
b)	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	450.000
4.4	Chi hoạt động bộ máy của cơ quan thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội	6.139.302

(Dự toán chi tiết giao cho các đơn vị theo Phụ lục đính kèm).

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân, Bộ Nội vụ (các đơn vị được giao thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp thuộc ngành lao động) chủ động rà soát, tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết trong phạm vi các nội dung chi tổ chức và hoạt động được giao để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

4. Ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện:

a) Điều chỉnh dự toán để thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội hằng năm.

b) Điều chỉnh dự toán giữa nhiệm vụ chi hoạt động bộ máy và chi thực hiện các nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và cải cách thủ tục hành chính, phát triển, quản lý người tham gia, quản lý người thụ hưởng, thu, chi trả chế độ, kiểm tra được giao năm 2025 trên cơ sở đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn (nếu cần thiết) sau khi đã được Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

5. Việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về xây dựng.

6. Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

7. Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan về thông tin và số liệu báo cáo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội:

a) Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán thu, chi được giao năm 2025 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai các dự án công nghệ thông tin và đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện trong năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật.

c) Quyết định mức tạm ứng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao được Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; mức tạm ứng tối đa bằng 90%.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Điều chỉnh dự toán theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

b) Tổng hợp quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán từ quỹ dự phòng (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

d) Chỉ đạo Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

- Tăng cường công tác thu, thực hiện thu đúng, thu đủ tiền đóng vào các quỹ theo chế độ quy định; bảo đảm đủ và kịp thời kinh phí để thanh toán, chi trả chế độ, chính sách cho người thụ hưởng theo quy định;

- Chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán chi tổ chức và hoạt động được giao theo nhiệm vụ chi để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2025, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách đã ban hành;

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chi đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí và sử dụng hiệu quả kinh phí được giao; vận hành hệ thống công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, bảo đảm sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo quy định để nâng cao hiệu quả quản lý, thực thi chính sách; ngăn chặn việc trốn đóng, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

- Chủ động tham mưu, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức triển khai thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

3. Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Nội vụ, Trung tâm dịch vụ việc làm địa phương tổ chức điều hành trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động; tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí, gắn với chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm tổ chức thực hiện dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế, tình trạng điều chỉnh tăng cao bất hợp lý các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

c) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ định xét nghiệm, điều trị nội trú và sử dụng dịch vụ, nhất là các dịch vụ kỹ thuật và thuốc bệnh đắt tiền; chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh rà soát, điều chỉnh các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bình quân tăng cao so với mức chi phí bình quân của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng cấp chuyên môn kỹ thuật, cùng loại hình cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa trong năm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc toàn quốc hoặc mức tăng bình quân của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó cùng kỳ năm trước khi nhận được các kiến nghị cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội đối với các chi phí này.

d) Phối hợp với Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự toán từ quỹ dự phòng (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

6. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện nghiêm việc trích, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đúng thời hạn; đảm bảo tỷ lệ số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm sau thấp hơn năm trước; kịp thời ngăn chặn việc trốn đóng, gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tham gia quản lý quỹ bảo hiểm y tế theo quy định.

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn.

c) Chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác kiểm tra xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, không điều chỉnh các chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao bất hợp lý theo kiến nghị, cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

d) Chỉ đạo Sở Tài chính chuyển đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

đ) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định thuốc và dịch vụ kỹ thuật theo đúng quy định, quy trình chuyên môn do cấp có thẩm quyền ban hành; cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chuyển dữ liệu cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định để việc giám định, thanh toán được chính xác, kịp thời; đồng thời chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động phát hiện, rà soát, kiểm tra và điều chỉnh giảm các chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tăng cao bất hợp lý theo kiến nghị cảnh báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội.

e) Tăng cường công tác truyền thông về bảo hiểm y tế, có giải pháp vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm đạt mục tiêu phát triển bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

7. Căn cứ vào dự toán thu, chi và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai phân bổ, giao dự toán đến từng đơn vị trực thuộc đảm bảo thời gian, thực hiện công khai dự toán theo quy định.

8. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định điều chỉnh dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân từ nguồn chi trích quỹ dự phòng được giao trong năm cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

9. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Y tế, Nội vụ, Quốc phòng, Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và áp dụng từ năm tài chính 2025, thay thế Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025 và Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025.

2. Mức chi tiền lương đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ: Tài chính, Công an, Quốc phòng, Nội vụ, Y tế, Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2).₈



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phước



Phụ lục

**CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI VÀ CHI PHÍ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO HIỂM XÃ HỘI,
BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số **2002** /QĐ-TTg ngày **11** tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025						
		Tổng số	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Quân đội	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân	Bộ Nội vụ		
						Tổng số	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
A	B	2=3+4+5+6	3	4	5	6=7+8	7	8
I	TỔNG SỐ THU	631.505.786	592.579.520	24.311.159	14.615.107	0	0	0
1	Thu tiền đóng theo chế độ	581.719.786	542.793.520	24.311.159	14.615.107	0	0	0
a	Thu bảo hiểm xã hội	389.202.761	357.375.447	19.412.691	12.414.623			
b	Thu bảo hiểm y tế	166.781.737	159.799.257	4.796.296	2.186.184			
c	Thu bảo hiểm thất nghiệp	25.735.288	25.618.816	102.172	14.300			
2	Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư và tiền lãi phát sinh trên các tài khoản tiền gửi phản ánh thu, chi năm 2025	49.786.000	49.786.000					
II	TỔNG SỐ CHI	536.804.486	529.829.585	4.803.320	1.742.678	428.903	406.925	21.978
1	Chi chế độ bảo hiểm xã hội từ quỹ bảo hiểm xã hội	332.464.500	328.829.415	2.235.085	1.400.000			
2	Chi chế độ bảo hiểm y tế	161.628.181	159.225.004	2.169.559	233.618			
2.1	Chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế Trong đó:	151.890.535	149.487.358	2.169.559	233.618			
	- Đối tượng theo Nghị định số 188/2025/NĐ-CP	149.941.053	149.487.358	453.695	-			

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025						
		Tổng số	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Quân đội	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân	Bộ Nội vụ		
						Tổng số	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
A	B	2=3+4+5+6	3	4	5	6=7+8	7	8
	- Đối tượng Quân nhân, Công an theo Nghị định số 74/2025/NĐ-CP	1.949.482	-	1.715.864	233.618			
2.2	Chi trích quỹ dự phòng	9.737.646	9.737.646					
3	Chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp	27.188.530	27.188.530					
4	Chi phí tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	15.523.275	14.586.636	398.676	109.060	428.903	406.925	21.978
4.1	Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách, pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Trong đó:	489.391	377.238	60.172	5.383	46.598	35.400	11.198
	Chi tuyên truyền, phổ biến, giải đáp, tư vấn chính sách, pháp luật	390.391	300.655	44.463	4.039	41.234	32.700	8.534
4.2	Cải cách hành chính, phát triển, quản lý người tham gia, người thụ hưởng, tổ chức thu, chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Trong đó:	8.014.179	7.600.639	269.763	72.108	71.669	61.819	9.850
	Chi hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế	52.652	52.652	-	-	-	-	-

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025						
		Tổng số	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Quân đội	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân	Bộ Nội vụ		
						Tổng số	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
A	B	2=3+4+5+6	3	4	5	6=7+8	7	8
4.3	Chi đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, thuê tài sản, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến quản lý và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Trong đó:	880.403	701.223	64.113	31.569	83.498	82.868	630
a	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	298.962	248.962	0	0	50.000	50.000	0
b	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	450.000	450.000					
4.4	Chi hoạt động bộ máy của cơ quan thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội. Trong đó:	6.139.302	5.907.536	4.628		227.138	226.838	300
	Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế, chi thực hiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, chi đóng bảo hiểm xã hội hưu vào quỹ trí tuệ cho người về hưu trước tuổi, chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển biệt phái, chi thuê mướn, chi đào tạo, bồi dưỡng	1.687.989	1.687.689			300		300

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2025						
		Tổng số	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Quân đội	Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân	Bộ Nội vụ		
						Tổng số	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm thất nghiệp	Chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
A	B	2=3+4+5+6	3	4	5	6=7+8	7	8

Ghi chú:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Bảo hiểm y tế và điểm a khoản 2 Điều 65 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế dự kiến là 151.890.535 triệu đồng (đã bao gồm số thu của Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân), gồm:
 - + 90% số tiền đóng bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm: 69.689.842 triệu đồng (Dự toán thu bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm là 77.433.158 triệu đồng).
 - + 92% số tiền đóng bảo hiểm y tế 6 tháng cuối năm: 82.200.693 triệu đồng (Dự toán thu bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm là 89.348.579 triệu đồng).
- Dự toán chi trích quỹ dự phòng 9.737.646 triệu đồng bao gồm số kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để lại cho Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu.